

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 24/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Đức Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
05/2020/HSST ngày 03/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
08/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phó Văn L, sinh ngày 22/12/1964; tên gọi khác: không;
giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: xóm S, xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: không; học vấn:
05/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Phó Văn S và bà Trương Thị L; có vợ
là Lý Thị Ng; có 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/11/2019
đến ngày 11/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 08/11/2019, tổ công tác của Công an xã S,
thành phố Thái Nguyên tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm S, phát hiện bắt quả
tang và thu giữ tại bàn tay trái của Phó Văn L 01 gói ni lông màu đen, bên trong
có 01 lớp giấy màu trắng xanh, có chứa chất bột màu trắng, L khai là Heroine
của L. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu
giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của
L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bên trong có sử dụng
sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0387984539.

Tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của L là: 0,126 gam; Lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu L1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1455 ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,126 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phó Văn L khai: Khoảng 13 giờ ngày 08/11/2019, L đi bộ từ nhà đến khu vực đường dân sinh, thuộc xóm S, xã S, thành phố Thái Nguyên tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. L gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ni lông màu đen, bên trong có 01 lớp giấy màu trắng chứa Heroine. L cầm Heroine trên tay trái và đi tìm nơi sử dụng, khi đi được 01 đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu L1, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPTN ngày 01/01/2020, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Phó Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phó Văn L khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPTN ngày 01/01/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phó Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Phó Văn L từ 12 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phó Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; đó là:... c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPTN ngày 01/01/2020 VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Phó Văn L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định niêm phong ký hiệu L1. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1/ Xử phạt Phó Văn L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 11/11/2019.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L1; mặt sau phong bì có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Thành Trung và Lê Quang Dũng, 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên.

Trả lại bị cáo Phó Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia, vỏ màu đen, số Imei: 358961019913590, trong máy có lắp 01 sim Viettel.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93 ngày 09/12/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Phó Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu